

ỦY BAN DÂN TỘC



BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐỀ TÀI
XU THẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI ĐẾN NĂM 2020

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP BỘ NĂM 2003

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI: Viện dân tộc - Ủy ban Dân Tộc

CƠ QUAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI: Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

CHỦ NHIỆM: PGS.TS Phạm Văn Khôi

THƯ KÝ: TS. Hoàng Văn cường

CƠ QUAN PHỐI HỢP: Văn phòng Chính phủ, Vụ Chính sách dân tộc, Trường đại học Kinh tế quốc dân

HÀ NỘI 2003

LỜI MỞ ĐẦU.....	3
PHẦN 1: CƠ SỞ CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CÁC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI NƯỚC TA.....	7
1.1. Vai trò của phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội đất nước	7
1.2. Những đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của các vùng đồng bào dân tộc và miền núi.....	10
1.3. Những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi.	15
PHẦN 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CÁC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI TRONG NHỮNG NĂM ĐỔI MỚI.....	23
2.1. Những thuận lợi, khó khăn và các tiềm năng phát triển	23
2.2. Thực trạng phát triển kinh tế xã hội các vùng	26
2.2.1. Về đầu tư phát triển cho vùng dân tộc và miền núi.....	26
2.2.2. Thực trạng về xu hướng phát triển kinh tế của vùng.....	30
2.2.3. Về hướng xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng	44
2.2.4. Về xu hướng phát triển các thành phần kinh tế.....	50
2.2.5. Về xu hướng phát triển văn hoá, xã hội	55
2.3. Những kết quả đạt được, những tồn tại và những vấn đề đặt ra	63
2.3.1. Những kết quả đạt được	63
2.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân	65
2.3.3. Những vấn đề đặt ra về phát triển kinh tế - xã hội	70
PHẦN 3: XU THẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CÁC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MIỀN NÚI NƯỚC TA ĐẾN NĂM 2020	73
3.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế, những xu thế phát triển kinh tế xã hội nước ta có tác động đến xu thế phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi.	73
3.2. Xu thế phát triển kinh tế các vùng dân tộc và miền núi.	75
3.2.1. Xu thế chung phát triển kinh tế xã hội	75
3.2.2. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....	76
3.2.3. Xu thế phát triển Nông nghiệp.....	77
3.2.4. Xu thế phát triển lâm nghiệp	81
3.2.5. Xu thế phát triển Công nghiệp.....	82
3.2.6. Xu hướng phát triển kinh tế thương mại dịch vụ.....	84
3.3. Xu thế phát triển các mặt đời sống xã hội các vùng dân tộc và miền núi.	86
3.4. Xu hướng về bảo vệ tài nguyên và môi trường.....	90
Kết luận	93

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 100 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC
về việc phê duyệt thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2003

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

- Căn cứ Nghị định 59/1998/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi;
- Căn cứ Văn bản số 72/BKHCN - KH, ngày 14 tháng 1 năm 2003 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học công nghệ năm 2002;
- Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 1 năm 2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học năm 2003;
- Căn cứ theo kết luận của Hội đồng thẩm định, xét duyệt thuyết minh đề tài họp ngày 11 tháng 4 năm 2003;
- Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2003 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đề tài: “Xu thế phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc và miền núi đến năm 2020”

2. Mục tiêu:

Góp phần làm rõ tình hình phát triển kinh tế- xã hội các vùng dân tộc và miền núi; chỉ ra những tiềm năng, cơ hội và các nguồn lực có thể khai thác để phát triển kinh tế-xã hội; dự báo xu thế phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2020.

3. Nội dung:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học

- + Nghiên cứu một số vấn đề lý luận liên quan.
- + Những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc và miền núi.
- Khái quát tình hình phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc và miền núi trong thời gian qua
- + Đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội vùng dân tộc và miền núi.
- + Những thuận lợi, khó khăn và các tiềm năng phát triển đối với vùng dân tộc và miền núi.
- + Tình hình phát triển kinh tế- xã hội các vùng dân tộc và miền núi những năm qua.
- + Những kết quả đạt được, những tồn tại và vấn đề đặt ra về phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc và miền núi.
- Dự báo xu thế phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc và miền núi nước ta đến năm 2020
- + Bối cảnh trong nước và quốc tế.
- + Xu thế phát triển các ngành kinh tế ở vùng dân tộc và miền núi
- + Xu thế phát triển đời sống xã hội: đói nghèo, du canh-du cư, di cư tự do, văn hóa, giáo dục.
- + Những vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường ở vùng dân tộc và miền núi.

4. Kinh phí: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Nguồn kinh phí chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học, trong kế hoạch năm 2003 của Ủy ban Dân tộc.

5. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Phạm Văn Khôi, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, thuộc Liên Hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam

6. Sản phẩm đề tài

- + Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.
- + Báo cáo tóm tắt.
- + Phục lục gồm tài liệu, số liệu liên quan, báo cáo kết quả chuyên đề nghiên cứu.

Điều 2. Tổ chức quản lý thực hiện

- Giao cho Vụ Tổng hợp chủ trì thẩm định và phê duyệt dự toán kinh phí đề tài làm căn cứ cấp phát, quyết toán;

Điều 3. Các Ông Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách Dân tộc và Miền núi, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT, TH

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN TỘC**



Ksor Phước

LỜI MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Theo báo cáo phát triển con người Việt Nam năm 2001 của UNDP, các tỉnh vùng núi và vùng dân tộc là những tỉnh có trình độ phát triển thấp nhất trong cả nước. Trong số 8 tỉnh thuộc nhóm có trình độ phát triển thấp, đều là 8 tỉnh vùng núi tập trung nhiều đồng bào dân tộc như: Lai Châu, Hà Giang, Sơn La, Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Cạn, Kon Tum, Gia Lai. Trình độ phát triển thấp được đánh giá một cách tổng hợp trên tất cả các phương diện đời sống kinh tế, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội. Tại sao các vùng dân tộc miền núi lại đều là những vùng kém phát triển?

Đồng bào dân tộc thiểu số nói chung thường sinh sống ở những vùng núi xa xôi cách biệt, các điều kiện giao lưu kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật còn nhiều hạn chế. Vì vậy, các vùng đồng bào dân tộc thường là những vùng chậm phát triển về kinh tế và là nơi tập trung của sự nghèo đói.

Đồng bào dân tộc và miền núi thường là các cộng đồng dân cư có những phong tục tập quán và bản sắc văn hoá riêng. Điều kiện giao thông và giao lưu kém phát triển cùng với những thói quen truyền thống càng ngày càng làm cho người dân tộc và miền núi có chiều hướng cách biệt hơn so với các vùng trung tâm phát triển, nhất là trong bối cảnh kinh tế mở và hội nhập thì sự cách biệt càng trở lên trầm trọng thêm.

Vùng dân tộc và miền núi là những vùng khó khăn so với điều kiện khai thác và phát triển tại chỗ, song trong điều kiện giao lưu và trao đổi kinh tế quốc tế cùng với những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật thì là vùng chứa đựng nhiều tiềm năng và có thể khai thác thành nguồn lực phát triển trên cơ sở của lợi thế so sánh.

Như vậy, trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn tới, cần xác định một phương hướng và chiến lược riêng phù hợp với các điều kiện và đặc điểm đặc thù của các vùng dân tộc và miền núi.

Xuất phát từ những điều kiện và đặc trưng riêng của các vùng dân tộc và miền núi, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách dành riêng cho các vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Những chủ trương và chính sách đều được bắt nguồn từ các yêu cầu thực tại và hướng tới mục tiêu nhằm thúc đẩy phát triển các vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo đúng định hướng phát triển chung của đất nước. Việc xác định đúng xu thế phát triển kinh tế xã hội của các vùng dân tộc và miền núi là cơ sở hết sức quan trọng để hoạch định các chính sách, chiến lược, định hướng các luồng đầu tư và tập trung khai thác đúng các tiềm năng thế mạnh vốn có của mỗi vùng cho phát triển bền vững.

Xu thế phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc miền núi trong giai đoạn tới một mặt phải phù hợp với xu thế phát triển kinh tế xã hội của cả nước trong bối cảnh kinh tế mở và hội nhập, tăng cường giao lưu, thông tin và trao đổi. Mặt khác, xu hướng phát triển kinh tế xã hội các vùng đồng bào dân tộc miền núi lại mang đậm những nét đặc trưng bản sắc riêng của mỗi vùng, mỗi miền, mỗi dân tộc và thể hiện những tiềm năng thế mạnh riêng có của mỗi vùng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chỉ ra xu thế phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi ở nước ta trong giai đoạn tới là một việc làm hết sức cấp thiết và mang ý nghĩa rộng lớn.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

Đây là vấn đề rất lớn và rất khó, vì vậy cần có những bước khởi động cho quá trình nghiên cứu trong thời gian dài.

Trong điều kiện nguồn kinh phí hạn hẹp, để tạo những thuận lợi cho nghiên cứu toàn diện các xu thế phát triển cả về kinh tế lẫn xã hội của tất cả các vùng dân tộc và miền núi cả nước, năm 2003 đề tài đạt các mục tiêu sau:

Thứ nhất: Góp phần làm rõ tình hình phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi, cũng như những nét đặc thù của mỗi vùng.

Thứ hai: Chỉ ra những tiềm năng, cơ hội và các nguồn lực có thể khai thác để phát triển các vùng dân tộc miền núi đến năm 2020.

LỜI MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Theo báo cáo phát triển con người Việt Nam năm 2001 của UNDP, các tỉnh vùng núi và vùng dân tộc là những tỉnh có trình độ phát triển thấp nhất trong cả nước. Trong số 8 tỉnh thuộc nhóm có trình độ phát triển thấp, đều là 8 tỉnh vùng núi tập trung nhiều đồng bào dân tộc như: Lai Châu, Hà Giang, Sơn La, Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Cạn, Kon Tum, Gia Lai. Trình độ phát triển thấp được đánh giá một cách tổng hợp trên tất cả các phương diện đời sống kinh tế, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội. Tại sao các vùng dân tộc miền núi lại đều là những vùng kém phát triển?

Đồng bào dân tộc thiểu số nói chung thường sinh sống ở những vùng núi xa xôi cách biệt, các điều kiện giao lưu kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật còn nhiều hạn chế. Vì vậy, các vùng đồng bào dân tộc thường là những vùng chậm phát triển về kinh tế và là nơi tập trung của sự nghèo đói.

Đồng bào dân tộc và miền núi thường là các cộng đồng dân cư có những phong tục tập quán và bản sắc văn hoá riêng. Điều kiện giao thông và giao lưu kém phát triển cùng với những thói quen truyền thống càng ngày càng làm cho người dân tộc và miền núi có chiều hướng cách biệt hơn so với các vùng trung tâm phát triển, nhất là trong bối cảnh kinh tế mở và hội nhập thì sự cách biệt càng trở lên trầm trọng thêm.

Vùng dân tộc và miền núi là những vùng khó khăn so với điều kiện khai thác và phát triển tại chỗ, song trong điều kiện giao lưu và trao đổi kinh tế quốc tế cùng với những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật thì là vùng chứa đựng nhiều tiềm năng và có thể khai thác thành nguồn lực phát triển trên cơ sở của lợi thế so sánh.

Như vậy, trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn tới, cần xác định một phương hướng và chiến lược riêng phù hợp với các điều kiện và đặc điểm đặc thù của các vùng dân tộc và miền núi.

Xuất phát từ những điều kiện và đặc trưng riêng của các vùng dân tộc và miền núi, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách dành riêng cho các vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Những chủ trương và chính sách đều được bắt nguồn từ các yêu cầu thực tại và hướng tới mục tiêu nhằm thúc đẩy phát triển các vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo đúng định hướng phát triển chung của đất nước. Việc xác định đúng xu thế phát triển kinh tế xã hội của các vùng dân tộc và miền núi là cơ sở hết sức quan trọng để hoạch định các chính sách, chiến lược, định hướng các luồng đầu tư và tập trung khai thác đúng các tiềm năng thế mạnh vốn có của mỗi vùng cho phát triển bền vững.

Xu thế phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc miền núi trong giai đoạn tới một mặt phải phù hợp với xu thế phát triển kinh tế xã hội của cả nước trong bối cảnh kinh tế mở và hội nhập, tăng cường giao lưu, thông tin và trao đổi. Mặt khác, xu hướng phát triển kinh tế xã hội các vùng đồng bào dân tộc miền núi lại mang đậm những nét đặc trưng bản sắc riêng của mỗi vùng, mỗi miền, mỗi dân tộc và thể hiện những tiềm năng thế mạnh riêng có của mỗi vùng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chỉ ra xu thế phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi ở nước ta trong giai đoạn tới là một việc làm hết sức cấp thiết và mang ý nghĩa rộng lớn.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

Đây là vấn đề rất lớn và rất khó, vì vậy cần có những bước khởi động cho quá trình nghiên cứu trong thời gian dài.

Trong điều kiện nguồn kinh phí hạn hẹp, để tạo những thuận lợi cho nghiên cứu toàn diện các xu thế phát triển cả về kinh tế lẫn xã hội của tất cả các vùng dân tộc và miền núi cả nước, năm 2003 đề tài đạt các mục tiêu sau:

Thứ nhất: Góp phần làm rõ tình hình phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi, cũng như những nét đặc thù của mỗi vùng.

Thứ hai: Chỉ ra những tiềm năng, cơ hội và các nguồn lực có thể khai thác để phát triển các vùng dân tộc miền núi đến năm 2020.

Thứ ba: Dự báo về xu thế phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi đến năm 2020.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề kinh tế xã hội thuộc các vùng dân tộc và miền núi nước ta trong những năm đổi mới.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Các vùng dân tộc và miền núi có phạm vi rộng, bao gồm 10 tỉnh vùng cao, 9 tỉnh miền núi, 23 tỉnh có miền núi, 12 tỉnh có đồng đồng bào dân tộc và 10 tỉnh có hộ dân tộc thiểu số sống xen kẽ. Tuy nhiên, đây là đề tài nghiên cứu xu thế phát triển kinh tế xã hội của vùng dân tộc và miền núi nên chỉ nghiên cứu mang tính trọng điểm. Vì vậy, những tỉnh có miền núi (không phải là tỉnh miền núi) và các tỉnh có các hộ dân tộc sống xen kẽ không thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đây là đề tài có phạm vi nghiên cứu rộng về không gian, thời gian và các nội dung nghiên cứu. Vì vậy phương pháp nghiên cứu chủ yếu là thu thập, hệ thống hoá các nguồn số liệu của các báo cáo, các nghiên cứu đã có, sử dụng phương pháp chuyên gia để đánh giá tình hình và sử dụng các hàm hồi quy tuyến tính để phân tích và dự báo.

5. CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

Viện nghiên cứu chính sách dân tộc và miền núi (nay là Viện Dân tộc) - Ủy ban dân tộc.

6. CƠ QUAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn thuộc Liên hiệp nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới.

Địa chỉ: 157A Đại La phường Đồng Tâm quận Hai Bà Trưng Hà Nội.